|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG BỘ:…...**  **ĐẢNG ỦY:……** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------** |
|  | *….. ngày…. tháng…. năm 2018* |

**BÀI THU HOẠCH**

**Học tập Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XII)**

Họ và tên: …..

Đơn vị công tác: ……

Sau khi học tập các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII bản thân nhận thức như sau:

**I.Thực trạng:**

Hội nghị Trung ương 8 khoá XII đã thông qua những nội dung cơ bản sau đây:  
\* Quy định 08 - QĐi/TW: Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.  
\* Thông báo một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ.  
\* Nghị quyết 36 - NQ/TW: Nghị quyết chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;  
\* Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.  
Nhìn chung các nghị quyết, quy định, kết luận lần này là những nội dung có ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

1. **Thành tựu:**

- Ban chấp hành Trung ương nhất trí cho rằng, trong 9 tháng đầu năm 2018, do có sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, kinh tế - xã hội đất nước ta đã có những chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trên nhiều mặt. Dự báo, đến cuối năm 2018, sẽ hoàn thành tất cả 12 chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, trong đó có 8 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức. Nổi bật là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt ở mức cao, từ 6,6 - 6,8%, quy mô GDP khoảng 240,5 tỉ đô la Mỹ. Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được duy trì.  
- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Lạm phát được kiềm chế; chỉ số giá tiêu dùng ổn định ở mức dưới 4%. Các cân đối vĩ mô của nền kinh tế tiếp tục được đảm bảo; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách ngày càng được tăng cường; bội chi dưới mức 3,67% GDP; nợ công có xu hướng giảm và dần thấp xa hơn mức giới hạn mà Quốc hội cho phép. Thị trường tiền tệ ổn định; cán cân thanh toán tổng thể ngày càng được củng cố. Xuất khẩu ước đạt 238 tỉ đô la, tăng 11,2% so với năm 2017; xuất siêu hơn 3 tỉ đô la Mỹ.  
- Các lĩnh vực kinh tế, văn hoá được tập trung đầu tư phát triển, đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần tích cực trong công tác giữ ổn định chính trị, đảm bảo trật tự đã an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở cả đô thị và nông thôn được cải thiện đáng kể. Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được những thành tựu quan trọng, đã có gần 40% số xã của cả nước đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Các chính sách, chế độ với người có công, các đối tượng chính sách và trợ giúp xã hội được chú trọng thực hiện; tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm xuống còn 5,2 - 5,7%.

- Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, nhận thức của toàn hệ thống chính trị, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên rõ rệt. Chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững; công tác tìm kiếm cứu nạn, an toàn hàng hải cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển được triển khai chủ động, toàn diện. Kinh tế biển, các vùng biển, ven biển đang trở thành động lực phát triển đất nước; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng biển được cải thiện. Nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, phát triển nguồn nhân lực về biển đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng được chú trọng. Hệ thống chính sách, pháp luật, bộ máy quản lý nhà nước về biển, đảo từng bước được hoàn thiện và phát huy hiệu lực, hiệu quả.

**2. Hạn chế:**

- Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết cũng còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức đối với phát triển bền vững kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển cần gắn kết chặt chẽ với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với sự cố môi trường trên biển còn nhiều khó khăn. Một số chỉ tiêu, kém đặt ra không đạt được; lợi thế, tiềm năng là cửa ngõ hướng ra thế giới chưa được phát huy đúng mức; việc thực hiện chủ trương phát triển các ngành kinh tế biển mũi nhọn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Sự gắn kết giữa các vùng biển, cảng biển; vùng ven biển với vùng đất liền; địa phương có biển với địa phương không có biển và giữa các ngành, lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ. Ô nhiễm môi trường biển ở nhiều địa phương đang diễn ra trầm trọng, ô nhiễm chất thải nhựa đã trở thành vấn đề cấp thiết; các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học biển bị đe doạ; nguồn tài nguyên biển bị khai thác quá mức; công tác thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, biển xâm thực còn một số khó khăn, bất cập. Khoa học và công nghệ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực biển chưa trở thành yếu tố quan trọng để phát triển bền vững kinh tế biển. Hợp tác đa phương về biển không hiệu quả.

**3. Nguyên nhân:**

Những hạn chế, bất cập nêu trên có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chính. Nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của biển trong phát triển bền vững kinh tế đất nước chưa đầy đủ; cơ chế quản lý tập trung, thống nhất tài nguyên biển dựa trên hệ sinh thái không theo kịp với sự thay đổi và xu thế thời cuộc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện của một số ngành, địa phương còn thiếu quan tâm, lãng phí. Chính sách, luật pháp về biển chưa đầy đủ và không đồng bộ, nhiều chủ trương quan trọng của Đảng chưa được triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền về biển, đảo còn nhiều hạn chế. Công tác quy hoạch, chiến lược, đầu tư cho một số ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương liên quan đến biển còn thiếu tính hệ thống và đồng bộ. Mô hình tổ chức và công tác quản lý của các tập đoàn kinh tế nhà nước còn nhiều bất cập, chậm được khắc phục.

**II. Những mục tiêu, những điểm mới, các nhiệm vụ, giải pháp đột phá thực hiện:**

**1. Mục tiêu:**

Đến năm 2030 phấn đấu thực hiện một số mục tiêu chủ yếu nhằm phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường biển, vùng ven biển và hải đảo; tăng trưởng kinh tế biển và GDP bình quân đầu người của các tỉnh, thành phố ven biển đạt cao so với tốc độ tăng trưởng chung của cả nước; phối hợp chặt chẽ giữa phát triển bền vững kinh tế biển với xây dựng xã hội gắn kết mật thiết với biển. Trong điều kiện toàn thế giới đang thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cần quan tâm chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ chủ yếu dựa vào vốn đầu tư, khai thác tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường sang tăng trưởng dựa trên nền tảng tri thức và khoa học công nghệ nhằm tận dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của biển Việt Nam.  
- Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, chống lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, kiểm soát, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.  
- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để bảo đảm phát triển bền vững; tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trong thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới quản lý, nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực khai thác có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.  
- Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, khoa học, văn hoá, thể thao, thúc đẩy an sinh xã hội, công nghệ cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.  
- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, hội nhập quốc tế, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành và thực thi pháp luật; kiên quyết phòng, chống tội phạm; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.  
- Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và cải cách hành chính.

1. **Nhiệm vụ - giải pháp:**

Tăng cường nhận thức, chủ động, nghiên cứu, phân tích, theo sát diễn biến tình hình thế giới, trong nước để có đối sách thích hợp và kịp thời. ..  
- Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt ba đột phá chiến lược. Kiên định mục tiêu cải cách thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống cơ chế chính sách tạo chuyển biến mạnh hơn, ưu tiên các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao. ..  
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Tập trung phát triển những ngành kinh tế áp dụng công nghệ tiên tiến, năng suất và giá trị gia tăng cao. ..  
- Tiếp tục cơ cấu lại thu, chi NSNN. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, triển khai đồng bộ các biện pháp chống buôn lậu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý nợ xấu và áp dụng hoá đơn điện tử. Triệt để giảm chi thường xuyên NSNN và tập trung vốn cho đầu tư phát triển. ..  
- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và đổi mới hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về phát triển bền vững đất nước, tạo chuyển biến trong toàn xã hội. Nâng cao năng lực và tăng cường vai trò chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đoàn thể trong tổ chức quán triệt, kiểm tra, đôn đốc sự triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp để phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao chất lượng, tăng cường các phương thức, nội dung tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong cả hệ thống chính trị, trong nhân dân, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; nhấn mạnh quan điểm nhất quán của Việt Nam là giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định, tuân thủ luật pháp quốc tế trên biển  
- Hoàn thiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, nâng để phát triển bền vững kinh tế biển. Rà soát, hoàn thiện các chính sách, pháp luật về biển theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực luật pháp và thông lệ quốc tế mà Việt Nam tham gia

- Phát triển khoa học, công nghệ thông qua tăng cường điều tra cơ bản biển. Thúc đẩy tìm tòi, khai thác, sử dụng các thành quả khoa học, công nghệ hiện đại; đẩy mạnh thông tin, xây dựng luận cứ khoa học trong việc nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, luật pháp để phát triển bền vững kinh tế biển.  
- Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo để xây dựng nguồn nhân lực biển. Tăng cường đào tạo, nâng cao hiểu biết, nhận thức, pháp luật về biển, đảo và kỹ năng sinh tồn, chống với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thích ứng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, ngành học.  
- Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên đất liền. Hoàn thiện tổ chức các lực lượng bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ và nâng cao khả năng thực thi pháp luật để tăng sức mạnh chỉ huy, tác chiến của các lực lượng tham gia bảo vệ lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán cùng những quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Tổ quốc. Xây dựng lực lượng công an khu vực phòng thủ biển, đảo, các khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp ven biển vững mạnh, làm nòng cốt đảm bảo an ninh kinh tế, giữ gìn, trật tự trên vùng biển, đảo  
- Chủ động củng cố và mở rộng quan hệ hữu nghị, giao lưu quốc tế về an ninh. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; Đặc biệt, tăng cường cao hiệu quả hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của đất nước trên biển, đồng thời chủ động, sáng tạo ngăn ngừa, quản lý những tranh chấp, Cần trên Biển Đông bằng các biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; giữ môi trường hoà bình, ổn định để hợp tác cùng phát triển.

**III. Liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhà trường và trách nhiệm cụ thể của cá nhân:**

- Việc học tập, quán triệt và triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng là bước đầu tiên và đặc biệt quan trọng để tạo nên sự thống nhất trong Đảng, sự đoàn kết trong nhân dân, là vận dụng vững chắc đảm bảo cho sự thành công trong lãnh đạo thực hiện tốt mọi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an - ninh.  
+ Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;  
+ Quán triệt và vận dụng sáng tạo Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trong việc quy hoạch, bổ nhiệm và quản lý đội ngũ cán bộ.  
+ Chủ động đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu thù địch; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền và nhân rộng những điển hình tốt, những cách làm hay, hiệu quả.  
+ Tăng cường việc bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng, trong đó coi trọng công tác giáo dục Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc; phối hợp đồng bộ luận điệu hiệu quả giữa đào tạo với vận dụng trong thực tế và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  
+ Thực hiện nghiêm chế độ đào tạo, học tập lý luận thường xuyên để cập nhật kiến thức mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CHI BỘ………..** | **NGƯỜI VIẾT BÀI THU HOẠCH** |